

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai)

Tiêu đề	Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/2/2025	Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế	Thuyết minh
Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với trường hợp hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai được quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2024/NĐ-CP).	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2024/NĐ-CP).	Đã lồng ghép 2 Quyết định với nhau đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.

Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP. 2. Các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không có tính khả thi khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. 3. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, gồm: a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân); b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư; c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. 2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP. 2. Các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không có tính khả thi khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. 3. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Đã lồng ghép 2 Quyết định với nhau đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.
Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm	Chưa quy định	Điều 3: Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm 1. Theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ, các loại bản đồ và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan có thể hiện thông tin về tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. 2. Trường hợp không có các loại hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều	Không quy định nội dung này	Tại Điều 7 Nghị định 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định về xác định tình trạng ban đầu của đất nên UBND cấp tỉnh không được tự quy định thêm

		này hoặc có nhưng không có đầy đủ thông tin để xác định tình trạng ban đầu của đất thì căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh thực tế hoặc có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm về đất đai.		
Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm	Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất 1. Làm suy giảm chất lượng đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm khi thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Làm mất độ dày tầng đất đang canh tác; b) Làm thay đổi lớp mặt của đất bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu; c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định. 2. Làm biến dạng địa hình khi thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Thay đổi độ dốc hoặc hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp. b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc	Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm Những hành vi làm suy giảm chất lượng đất và làm biến dạng địa hình của đất mà trên thực tế không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất vi phạm trở lại có chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm và người vi phạm đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp, gồm các trường hợp sau: 1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất thuộc trường hợp sau đây: Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu có tính chất kết dính, không thể bóc tách khỏi lớp đất mặt hoặc bằng chất thải lỏng hoặc chất thải rắn có thể hòa tan và ngấm vào đất. 2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình, thuộc trường hợp sau đây:	Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất 1. Làm suy giảm chất lượng đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm khi thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Làm mất độ dày tầng đất đang canh tác; b) Làm thay đổi lớp mặt của đất bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu; c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định. 2. Làm biến dạng địa hình khi thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Thay đổi độ dốc hoặc hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp. b) San lấp đất có mặt nước	Đã lồng ghép 2 Quyết định với nhau đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.

	giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định. 3. Làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất.	a) Thay đổi độ dốc bề mặt đất; b) Hạ thấp bề mặt đất; c) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi).	chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định. 3. Làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất.	
Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất	Điều 4. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với trường hợp vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP 1. Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm. 2. Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thu dọn các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi vị trí đất và cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.	Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất 1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau: a) Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác thì phải khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm. Đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác (không thể lấy lại được) thì sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng. b) Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất	Điều 4. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất 1. Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm. 2. Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thu dọn các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi vị trí đất và cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm. 3. Trường hợp gây bạc màu, gây	Đã lồng ghép 2 Quyết định với nhau đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.

	3. Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm. 4. Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh. 5. Trường hợp hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục độ cao của đất bằng các thửa đất liền kề và thực hiện cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh. Trường hợp các thửa đất liền kề có độ cao khác nhau thì phải khôi phục độ cao của thửa đất vi phạm bằng với thửa đất có độ cao thấp nhất. 6. San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định thì buộc tổ	lần cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng, thì phải khôi phục bằng cách: Loại bỏ các loại vật liệu, chất thải đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm, sau đó sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng để bổ sung lượng đất đã bị lấy đi. c) Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp: Thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu,...) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi, cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp như trước khi vi phạm hoặc tương đương chất lượng đất với thửa liền kề ban đầu trước khi vi phạm. 2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình của đất trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau: Trường hợp san, lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: Buộc san, lấp để hạ thấp, nâng cao bề mặt của đất để trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề trước khi vi	xói mòn, rửa trôi đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm. 4. Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh. 5. Trường hợp hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục độ cao của đất bằng các thửa đất liền kề và thực hiện cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh. Trường hợp các thửa đất liền kề có độ cao khác nhau thì phải khôi phục độ cao của thửa đất vi phạm bằng với thửa đất có độ cao thấp nhất. 6. San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng	
--	---	--	---	--

	chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục lại mặt bằng đủ điều kiện để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm. 7. Trường hợp làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện các biện pháp để đưa toàn bộ diện tích đất vi phạm về trạng thái an toàn. Tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình khi xử lý khắc phục.	phạm. Loại đất sử dụng để san, lấp khôi phục lại tình trạng ban đầu thửa đất phải sử dụng loại đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác để sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.	sử dụng đất theo mục đích đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục lại mặt bằng đủ điều kiện để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm. 7. Trường hợp làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện các biện pháp để đưa toàn bộ diện tích đất vi phạm về trạng thái an toàn. Tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình khi xử lý khắc phục.	
Trách nhiệm xác nhận các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm	Không quy định	Điều 6. Trách nhiệm xác nhận các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm 1. Căn cứ quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quyết định này, trước khi đề nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đã lập biên bản vi phạm hành chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị vi phạm và tổ chức, cá nhân có liên quan lập biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của	Điều 5. Trách nhiệm xác nhận các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm 1. Khi lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi. 2. Biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi là tài liệu có trong hồ sơ vụ vi phạm để người có thẩm quyền xử phạt	Cần thiết phải quy định nội dung này để đảm bảo đánh giá đầy đủ, tránh việc nhận định mang tính chủ quan của người lập biên bản vi phạm. Tuy nhiên đã sửa đổi lại cách thức xác nhận do hiện nay đã thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

		đất trước khi vi phạm. 2. Biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là tài liệu có trong hồ sơ vụ vi phạm để người có thẩm quyền xử phạt xem xét, quyết định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất hoặc quyết định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.	xem xét, quyết định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất hoặc quyết định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.	
Trách nhiệm kiểm tra, xác nhận việc khắc phục tình trạng ban đầu của đất	Điều 5. Kiểm tra và xác nhận hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả mà có biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất hoặc cơ quan được giao tổ chức thực hiện có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả về khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất bằng biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất vi phạm.	Điều 7. Trách nhiệm kiểm tra kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất 1. Cơ quan hoặc người được giao tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm quy định tại Điều 5 Quyết định này. 2. Kết quả kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm phải được lập thành biên bản và được lưu giữ trong hồ sơ vụ việc vi phạm để phục vụ cho việc theo dõi, đôn đốc thi hành quyết	Điều 6. Kiểm tra và xác nhận hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất 1. Cơ quan hoặc người được giao tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm quy định tại Điều 4 Quyết định này. 2. Kết quả kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm phải được lập thành biên bản và được lưu giữ trong hồ sơ vụ việc vi phạm	Đã lồng ghép 2 Quyết định với nhau đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.

		định xử phạt vi phạm hành chính và kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	để phục vụ cho việc theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	
Tổ chức thực hiện	Điều 6. Trách nhiệm của các cấp, các ngành 1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quyết định này để kịp thời triển khai thực hiện. 2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định này và các nội dung khác có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ. 3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố a) Tổ chức thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các vi phạm theo đúng quy định, đúng thẩm quyền. b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban	Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này. 2. Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. 3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quyết định này để kịp thời triển khai thực hiện. 2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định này và các nội dung khác có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ. 3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường. a) Tổ chức thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các vi phạm theo đúng quy định, đúng thẩm quyền. b) Chịu trách nhiệm trước Ủy	Đã lồng ghép 2 Quyết định với nhau đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.

	nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật đất đai mà không kịp thời xử lý hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý. 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn a) Tổ chức thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các vi phạm theo đúng quy định, đúng thẩm quyền. b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật đất đai mà không kịp thời xử lý hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý.		ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật đất đai mà không kịp thời xử lý hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý.	
Xử lý chuyển tiếp	Điều 7. Xử lý chuyển tiếp 1. Đối với các trường hợp vi phạm đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó. 2. Đối với các trường hợp vi phạm chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện	Chưa quy định	Điều 7. Xử lý chuyển tiếp 1. Đối với các trường hợp vi phạm đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó. 2. Đối với các trường hợp vi phạm chưa có quyết định xử phạt	Cần phải quy định nội dung này để xử lý đối với các trường hợp vi phạm xảy ra trước khi ban hành quyết định.

	pháp khắc phục hậu quả thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo Quyết định này.		vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo Quyết định này.	
Điều khoản thi hành	Điều 8. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2025. 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai. 3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định. 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Điều 9. Điều khoản thi hành Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2025. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Điều 9. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh Yên Bái định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai. 3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Môi	Đã điều chỉnh lại cho phù hợp

			trường để xem xét, quyết định. 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	
--	--	--	---	--